

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 1238/QĐ-BNN-TCLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề án “Đề án phát triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Tam Đảo”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định một số Điều của Luật du lịch và Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Tam Đảo giai đoạn 2010-2020;

Xét đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp tại Tờ trình số: 613/TTr-TCLN-BTTN ngày 26/4/2014 về việc xin phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch sinh thái - Vườn quốc gia Tam Đảo”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch sinh thái - Vườn quốc gia Tam Đảo” gồm những nội dung cơ bản sau:

1. Tên đề án: “Phát triển du lịch sinh thái - Vườn quốc gia Tam Đảo”

2. Mục tiêu

- Bảo tồn hệ sinh thái rừng gắn với việc khai thác tiềm năng môi trường sinh thái tự nhiên của rừng đặc dụng một cách hợp lý để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường tại Vườn quốc gia Tam Đảo.
- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; thiết lập các tuyến du lịch, tạo dựng các điểm đến hấp dẫn làm cơ sở đưa Vườn quốc gia Tam Đảo là một trong những Vườn tiêu biểu của Việt Nam và quốc tế.
- Thông qua hoạt động du lịch sinh thái, giáo dục cho mọi người ý thức bảo vệ môi trường; thực hiện chính sách chia sẻ lợi ích đối với người dân bản địa, gắn với phát triển du lịch sinh thái; tạo việc làm, chuyển đổi ngành nghề cho người dân vùng đệm thông qua các dự án phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.
- Nhằm tạo nguồn thu bền vững, trước mắt tự trang trải và đảm bảo chi cho quản lý, bảo vệ rừng từ nguồn thu từ việc cho thuê môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái.

3. Nội dung

a) Quản lý, bảo vệ diện tích rừng

- Xác định rõ ranh giới, diện tích khu vực cho thuê môi trường rừng ngoài thực địa và trên bản đồ.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho từng lô trạng thái, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Tổ chức bảo vệ, thường xuyên tuần tra, phát hiện sâu bệnh hại rừng; ngăn chặn kịp thời các hành động chặt phá cây rừng, chăn thả gia súc, săn bắn bẫy bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại đến rừng; hướng dẫn khách du lịch thực hiện các nội quy của Vườn quốc gia, khu du lịch sinh thái.

b) Diện tích sử dụng để phát triển du lịch sinh thái

Diện tích cho thuê môi trường rừng đến năm 2020 là 1.703,90 ha, trong đó:

- Phân khu hành chính - dịch vụ: 1.033,9 ha, gồm các khu: Hồ Xạ Hương - Thung lũng Chết Dấu: 107,0 ha; Khu Hồ Làng Hà - Rừng Lim: 28,3 ha; Khu km 15-18: 100,6 ha; Khu chân đỉnh Rừng Rinh: 37,8 ha; Khu Tây Thiên: 300,1 ha; Khu Lũng Vinh Ninh: 50 ha; Khu Tam Đảo II: 300,5 ha. Các khu khác: 109,6 ha.

- Phân khu Phục hồi sinh thái: 670,0 ha, gồm: Khu Bến Tắm (Đạo Trù): 100,0 ha; Khu Vĩnh Ninh (Đạo Trù): 100,0 ha; Khu Bản Long-Thác Thập Thành (Minh Quang): 100,0 ha; Khu ven Hồ Thanh Lan (Trung Mỹ): 100,0 ha; Khu Đá Đen (Quân Chu): 100,0 ha; Khu ven Hồ Vai Miếu (Ký Phú): 70 ha; Khu ven hồ Vai Bành (Phú Xuyên): 50 ha; Khu Suối Kẹm (La Bằng): 50 ha.

- Mức độ tác động của hoạt động du lịch sinh thái tối đa là 20% tổng diện tích được thuê môi trường rừng đặc dụng, trong đó cho phép sử dụng là 5% tổng diện tích được thuê để làm đường mòn, điểm dừng chân, xây dựng văn phòng, nhà làm việc, cơ sở hạ tầng, vui chơi giải trí và khu công năng phục vụ dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng... Phần diện tích được thuê phải được xác định rõ trên bản đồ và phân định rõ ngoài thực địa thông qua hệ thống biển báo.

c) Các tuyến du lịch sinh thái kết hợp tuần tra bảo vệ rừng

- Tuyến 1: Văn phòng Vườn quốc gia Tam Đảo - Khu du lịch sinh thái km 15 đến km 18 - Thị trấn Tam Đảo (Tam Đảo I) - Tam Đảo II (ba đỉnh Tam Đảo);

- Tuyến 2: Văn phòng Vườn quốc gia Tam Đảo - Thung lũng Chết Dấu - Núi Con Trâu 2 - Hồ Xạ Hương;
- Tuyến 3: Bến Tắm - Tam Đảo II (ba đỉnh Tam Đảo) - Chùa Địa Ngục - Thị trấn Tam Đảo (Tam Đảo I);
- Tuyến 4: Văn phòng Vườn quốc gia Tam Đảo - Khu danh thắng Tây Thiên (Đền Mẫu - Thiền viện Trúc Lâm - Đền Thượng Tây Thiên) - Tam Đảo II (ba đỉnh Tam Đảo);
- Tuyến 5: Các tuyến nhỏ kết nối sân golf Tam Đảo - Hồ Xạ Hương - Hồ Làng Hà - Thung lũng Chết Dấu, Thác Bản Long, Hồ Đại Lải,...và các điểm khác thuộc vùng đệm Vườn quốc gia Tam Đảo;
- Tuyến 6: Kết hợp bên trong Vườn và vùng đệm là Văn phòng Vườn - Thái Nguyên (các khu di tích lịch sử, các khu du lịch sinh thái) - Tuyên Quang (Tân Trào, Sơn Dương và các điểm du lịch sinh thái).

d) Quy hoạch các công trình phục vụ đề án

- Văn phòng, nhà làm việc, cơ sở hạ tầng, vui chơi giải trí và khu công năng phục vụ dịch vụ du lịch sinh thái.
- Đường tuần tra, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng kết hợp với đường công vụ từ thị trấn Tam Đảo đến các khu du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng.
- Hệ thống đường đi bộ, đường tuần tra bảo vệ rừng qua các hệ sinh thái rừng đặc sắc, kết nối các điểm cảnh quan tự nhiên, các điểm di tích, các đền chùa và các hệ sinh thái rừng đặc trưng.
- Hệ thống bể chứa phòng cháy chữa cháy rừng kết hợp cấp nước sinh hoạt.

4. Giải pháp thực hiện

- a) Về quản lý bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.
- Tổ chức thực hiện các biện pháp tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình trạng phá rừng, khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản và các động vật hoang dã, tăng cường kiểm soát lửa rừng.
- Đẩy mạnh các hoạt động trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng phù hợp với điều kiện sinh thái; giao khoán bảo vệ rừng đối với các hộ gia đình ở vùng đệm. Phục hồi,